

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 02 năm 2021
V/v: “Hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Tổng Như Hải** và bà **Vương Thị Thu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vi Thi Năm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2020/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2020/QĐXX-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2021 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**; sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang T**; sinh năm 1978

Nơi cư trú: Khu 15, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Anh T vắng mặt, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Chị **Trần Thị H** vắng tại phiên tòa, nhưng theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, chị **H** trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện của mình như sau:

Chị và anh **Nguyễn Quang T** tự nguyện kết hôn với nhau ngày 15/3/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà ở riêng, tình cảm hòa thuận được 01 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh **T** không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên xa nhà mà không có lý do nên vợ chồng thường xảy ra tranh cãi, cuộc sống chung không hòa thuận, tình cảm rạn nứt và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng không thể tiếp cùng chung sống vì vậy chị yêu cầu được ly hôn anh **Nguyễn Quang T**.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Quang T có với nhau 01 con chung là Nguyễn Ngọc A; sinh ngày 14/12/2013. Từ trước cho đến nay con chung vẫn do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị và anh Nguyễn Quang T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về phía bị đơn là anh Nguyễn Quang T mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng trong quá trình giải quyết vụ án vẫn vắng mặt mà không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Nguyễn Quang T vẫn vắng mặt mà không có lý do, còn nguyên đơn là chị Trần Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Quang T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống, vợ chồng đã xảy ra những mâu thuẫn bất đồng, cả hai bên cũng không thực sự có thiện chí hoặc có biện pháp tích cực nào để cùng nhau khắc phục làm cho mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ nhiều năm nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, không còn sống chung để cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình và việc này cũng đã được ông Nguyễn Quang T là bố đẻ anh T xác nhận. Như vậy, có căn cứ để khẳng định chị H, anh T đã không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ, chồng trong hôn nhân và trên thực tế thì hôn nhân cũng đã không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được do vậy yêu cầu ly hôn của chị H phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần thị H và anh Nguyễn Quang T có với nhau 01 con chung là Nguyễn Ngọc A; sinh ngày 14/12/2013 vẫn do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ trước đến nay. Do anh T vắng mặt vì vậy để cho con chung tiếp tục có được cuộc sống ổn định, đảm bảo cho việc chăm sóc, học tập và các quyền lợi khác nên sau khi ly hôn, giao con chung cho chị H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung và các quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T vắng mặt, chị H tự nguyện không yêu cầu vì vậy trong vụ án này không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Mặc dù chị H trình bày không có nhưng do anh T vắng mặt nên không có căn cứ để giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Trần Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang T.

- **Về nuôi con chung sau khi ly hôn:** Giao cho chị Trần Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc A; sinh ngày 14/12/2013 (hiện nay con chung đang ở với chị H tại thôn H, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng). Anh Nguyễn Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, vay nợ chung và các vấn đề khác không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2020/0001587 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã C, huyện T;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn